

Bản án số: 61/2019/HS-ST
Ngày 04/11/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tân Thịnh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Lý và bà Nguyễn Thị Tin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Chi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2019/TLST -HS ngày 07 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn V, sinh ngày 18/3/2002; Tên gọi khác: Không; STQ: Thôn P, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn L, sinh năm 1972 và bà Vũ Thị M, sinh năm 1974; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị giam giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo:

- Ông Trần Thanh B – Trợ giúp viên pháp lý;

(vắng mặt)

- Bà Thân Thị Thúy V - Trợ giúp viên pháp lý;

(có mặt)

Thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Giang;

Địa chỉ:

Bị hại: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1985;

(có mặt)

STQ: thôn P, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn L, sinh năm 1972;

STQ: Thôn P, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 24/6/2019, Trần Văn V, sinh ngày 18/3/2002 đi đến nhà vợ chồng anh Nguyễn Văn C và chị Tạ Thị Th ở cùng thôn P, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang chơi, khi đến nơi V thấy nhà anh C không có ai ở nhà, cổng ngoài khóa cửa nên V nảy sinh ý định vào nhà anh C trộm cắp tài sản đem đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. V trèo tường ở khu vực cổng nhà anh C vào trong thì thấy cửa được khóa bằng một thanh kim loại cài ngang 2 cánh cửa, ở thanh kim loại này có một ổ khóa màu đen dạng khóa móc, V đi xuống khu bếp cũ để tìm công cụ phá khóa thì tìm được 01 thanh sắt dạng phi 18 dài khoảng 50 cm, V cầm lên cho một đầu thanh kim loại vào khoảng trống của ổ khóa rồi đẩy đầu thanh kim loại còn lại xuống thì làm ổ khóa bật ra. V mở cửa đi vào trong nhà thấy có 01 tủ quần áo không khóa nên mở cánh tủ bên phải ra thì thấy có 01 chiếc hộp giấy loại hộp đựng điện thoại, bên trong hộp có 01 tập tiền mệnh giá 500.000 đồng, V cầm toàn bộ số tiền này cất giấu vào trong túi quần đang mặc. V tiếp tục tìm kiếm thì thấy ở trên đỉnh tủ có 01 hộp giấy có chữ Malata, V mở ra thấy bên trong có 01 (một) chiếc nhẫn kim loại màu vàng, có gắn mặt đá màu hồng nên cầm chiếc nhẫn này cất giấu vào trong túi quần đang mặc rồi đi ra ngoài trèo tường đi về nhà. Trên đường về, V ném thanh sắt dùng để phá khóa cửa nhà anh C xuống ao nước gần đó, khi về đến nhà V kiểm đếm số tiền lấy được là 10.000.000 đồng (gồm 20 tờ tiền đều có mệnh giá 500.000 đồng), V cất giấu số tiền này vào trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 98B3-396.99 của V và cất giấu chiếc nhẫn kim loại màu vàng ở giá để đồ trên đỉnh tủ quần áo trong phòng ngủ của V.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ngày 27/6/2019 vợ chồng anh C đã làm đơn trình báo Công an huyện Yên Dũng. Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ trong tủ quần áo 01 hộp giấy loại hộp đựng điện thoại và thu ở trên đỉnh tủ 01 hộp giấy có chữ Malata.

Qua đầu tranh khai thác V đã khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên. Ngày 27/6/2019, Công an huyện Yên Dũng đã thu giữ tại nhà V 01 giấy khai sinh của V; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, có đính đá và thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 98B3-396.99, bên trong cốp xe có 23 tờ tiền đều có mệnh giá 500.000 đồng, tổng giá trị 11.500.000 đồng (Trong đó có 10.000.000 đồng là tiền V trộm cắp được và 1.500.000 đồng là tiền của V), 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 chứng minh thư nhân dân đều mang tên Trần Văn V.

Ngày 05/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng trưng cầu giám định đối với chiếc nhẫn V trộm cắp tại gia đình anh C. Tại Kết luận giám định số 3812/C09-P4, ngày 18/7/2019 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận: “01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt gắn 01 (một) viên đá màu hồng hình bầu dục gửi giám định có tổng khối lượng 1,66 gam (tính cả khối lượng của đá); phần kim loại màu vàng là vàng (Au) trang sức, hàm lượng Au: 41,10%. Ngoài ra còn có bạc

(Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng Ag: 8,55%, Cu: 41,79%, Zn: 8,56%”.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 42/KL-ĐGTS ngày 05/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: “Giá trị tài sản trên tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 506.000 đồng”.

Ngày 23/7/2019, Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra. Kết quả V đã trèo được tường vào nhà Anh C phá khóa cửa thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số: 65/CT-VKSYD ngày 04/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Trần Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 65; Bộ luật hình sự; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử phạt:

Trần Văn V từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

Vật chứng vụ án: Đã trả lại cho người bị hại trong tình trạng ban đầu, người bị hại không có yêu về gì.

Đối với thanh kim loại Bị cáo dùng để phá khóa, bị cáo đã vứt trên đường khi về nhà không nhớ cụ thể chỗ nào nên không thể thu giữ được.

Trách nhiệm dân sự: Anh C đã nhận lại tài sản, ông Lũy cũng nhận lại xe mô tô, đến nay không yêu cầu V phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, bị cáo có ông nội được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình.

Sau khi nghe bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đồng ý với lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý, bị cáo không bổ sung và tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Yên Dũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đảm bảo theo trình tự tố tụng hình sự.

[2] Khoảng 09 giờ ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại thôn P, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Trần Văn V đã có hành vi lén lút phá khóa cửa vào nhà anh Nguyễn Văn C nhằm chiếm đoạt tài sản, tài sản mà Trần Văn V chiếm đoạt gồm 10.000.000 đồng và 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng có gắn 01 viên đá màu hồng giá trị 506.000 đồng đem về nhà cất giấu. Tổng giá trị tài sản là 10.506.000 đồng (*mười triệu năm trăm linh sáu nghìn đồng*). Các tài sản trên đã thu hồi toàn bộ và trả lại cho người bị hại.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với: Thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với biên bản thực nhiệm điều tra, lời khai của bị hại và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và vật chứng đã được thu giữ, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, tội được quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, bị cáo thực hiện hành vi cố ý. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Bị cáo phạm tội ở độ tuổi vị thành niên mang tính bột phát.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, ngay sau khi bị phát hiện tang vật đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu trong tình trạng ban đầu, hành vi của bị cáo gây thiệt hại không lớn, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i và điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hơn nữa tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội còn ở độ tuổi vị thành niên, do vậy cần áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại chương XII của Bộ luật hình sự để xử lý đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Nhằm để nâng cao chính sách nhân đạo, khoan hồng của chính sách pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, mà tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa, cải tạo, do vậy chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để bị cáo lấy đó làm bài học, tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và cho xã hội.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo đang còn ngồi trên ghế nhà trường, sống phụ thuộc gia đình, do vậy miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô BKS 98B3- 396.99 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Trần Văn V, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản của gia đình bị cáo, do vậy cơ quan điều tra đã trả cho ông Trần Văn L là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 giấy khai sinh, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn V và 1.500.000 đồng, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho V và ông L là đúng quy định của pháp luật.

[8] Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì do vậy không đặt ra giải quyết.

[9] Vật chứng vụ án: Vật chứng đã được thu hồi trả lại đầy đủ cho người bị hại và các tài sản khác đã trả cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không ai có yêu cầu đề nghị gì, do vậy không đặt ra giải quyết.

Đối với thanh kim loại dùng để phá khóa V đã vứt trên đường về nhà nhưng không nhớ cụ thể chỗ nào, Cơ quan điều tra cũng đã truy tìm tang vật nhưng cũng không truy tìm được do vậy không đặt ra giải quyết, quá trình điều tra

[9] Án phí: Bị cáo ở độ tuổi vị thành niên và thuộc hộ cận nghèo, do vậy được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: Trần Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i và điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 100 Bộ luật hình sự; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử phạt:

Trần Văn V 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Miễn áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

Giao bị cáo Trần Văn V cho UBND xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang nơi các bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã Y, huyện Yên Dũng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THA DS huyện Yên Dũng;
- UBND xã Y;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA- VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Tân Thịnh

